

## TRUYỆN XƯA

### *Forget Me Not*



Chị mỗi lần nghe Giao Linh cất lên lời ca buồn “Hôm nay tôi trở về thăm trường cũ, nhiều nét đẹp đã thay, bạn cũ đâu rồi...” Lòng tôi lại dâng lên một niềm cảm xúc day dứt dào dạt. Tôi nhớ trường xưa đã điết!! Ngôi trường làng bé nhỏ, Cô, Thầy, bạn bè thân thiết trường xưa thiếu lại thiếu ra đời nét trong tôi. Ngôi trường thuở trước trường xưa tôi mang tên Trung Bắc, cùng tên với làng của chúng tôi, nơi quy tụ dân của các tỉnh miền Bắc và miền Trung vào đây lập nghiệp.

Trường tôi tọa lạc trên một ngọn đồi nhỏ, nằm giữa ấp Hà Đông và Nghệ Tĩnh. Trường khá đẹp có bậc tam cấp đi lên. Hai bên cổng trồng hai dãy anh đào quanh năm xanh tốt. Mặc dù trường có cổng chính nhưng rất hiếm khi chúng tôi đến trường bằng cổng này. Học sinh phía Hà Đông trường đến bằng con đường mòn bên tay phải, dân Nghệ Tĩnh chúng

tôi đi theo lối mòn bên trái. Có lúc tôi đã quên bẵng là truyện mình cũng có một công trình xinh đẹp, không thua kém những truyện ngoài tính. Truyện thật nhỏ, cả truyện chỉ có năm tập học. Có hai dãy tập. Một dãy bằng ván, tập phân chia làm ba tập: tập Năm, tập Tư và tập Ba. Dãy kia được xây sau này chia làm ba phòng, một cho tập Nhì, một cho tập Nhất... ở giữa hai tập học là văn phòng.

Kể làm sao hết những kỷ niệm buồn vui của tôi với ngôi trường cũ. Nhớ tôi tròn miệng cười a những bài học vui lòng, nhớ để lại cho tôi những kỷ niệm để nào quên!! Thầy Viên dạy tập Năm, đi đứng chầm chầm, nói năng ôn hòa. Khi đám học trò nhao nhao, dành nhau tranh giành mỗi khi Thầy đặt câu hỏi. Thầy lấy cây thước kẻ đập mạnh trên bàn ba tiếng là chúng tôi ngồi yên lắng nghe vòng tay nhìn lên bảng. Lên tập Tư học với Thầy Đinh Thái Anh, Thầy hỏi thấp giọng thật nhanh nhẹn. Học trò sợ rồi của Thầy một phép. Bàn nào không thuộc bài. Lần đầu tiên úp mặt vào tường. Lần thứ hai quỳ gối. Lần thứ ba yên chí năm dài trên buổi gõ, rồi may Thầy để sẵn trong “Học của khổ” được Thầy lấy ra. Thầy gọi cao... đánh mạnh!! Lên tập Ba tôi được học với Cô Hiền. Cô thật hiền lành, dễ thương. Về dạy được ba tháng, cô phải đi nơi khác. Tiến cô đi, chúng tôi, ai nấy đều đều rúc khóc, Cô cũng cầm đầu gối khóc theo. Những giọt nước mắt của chúng tôi cũng không rơi chân cô lại được. Thầy Hiền ở trường đưa Thầy Anh lên dạy tập Ba. Tập hai có Thầy Bưu Hậu đến nhận nhiệm vụ, thay thế Thầy Anh.

Năm tập Nhì tôi được học với Thầy Nguyễn Quang Đình, Thầy người Bắc, gia đình bài bản hay. Nhớ Thầy truyện chúng tôi thêm nhiều kỷ niệm. Thầy làm ban văn nghệ, dạy chúng tôi ca hát. Chúng tôi được đi lên hát ở Đài phát thanh trong chương trình “Tiếng hát học sinh”. Mỗi lúc đi thu thanh là đi cho chúng tôi khoe với bạn bè: “Chúng tôi được đi câu thang hình xoay tròn ốc nè!. Các bạn biết không Đài phát thanh cao gì là cao!. Chúng tôi được thấy chiếc đàn thật to và cao, dăm cao gấp mấy lần tuổi mình làm đó!” Các bạn tôi tròn mắt thán phục, ai cũng tiếc là không được ở trong Ban văn nghệ truyện. Thầy Đình mang đến giọng mới cho truyện, thì giọng tình yêu cũng thổi đến Thầy. Trong những lần đi tập văn nghệ ở nhà Liên, Thầy đã gặp chị Loan, chị của Liên, để rồi...Thầy vui vẻ ca bài “Ô hay trâm gió tình yêu lại...” và cuối cùng... Thầy được làm chú rể của Hà Đông. Hôm đám cưới Thầy ca đám học trò nhao nhao đến nhà cô Loan nhìn cô dâu, chú rể xứng xứng trong bộ áo dài khăn đóng làm lễ gia tiên. Riêng bạn tập Nhì chúng tôi đưa nào cũng hạnh phúc khi thấy Thầy mình được làm chú rể. Ôi cái tuổi học trò sao mà hồn nhiên đến vậy!

Lên tập Nhất tôi học với Cô Lê Thị Pháo, vào thu ấy hiếm có cô giáo nào đến trường với trang phục Tây phương. Thế nhưng cô tôi ngoài những chiếc áo dài eo thon, thướt tha, thì nhàn nhã cô cũng mặc jupe thật “mode”. Người dân chúng tôi quanh năm làm việc, chân lấm tay bùn hiếm khi ăn mặc tươm tất, hưởng gì ăn mặc kiêu kỳ theo lối Tây, nên thường hay gọi cô là “cô giáo tân thời”. Cô dạy hay, kiến thức cô rất rộng. Chúng tôi học hỏi cô rất nhiều, tuy nhiên cô rất nghiêm và cũng rất...dè dặt. Những học sinh học, học giỏi cô

phạt thảng tay. Vào thời đó, chúng tôi bị mô t ky luật t thăt khe: “Ky luật t trên đầu roi”. Chúng tôi không thuộc bài cũng bị đánh, đánh lôn cũng bị đánh, trốn học cũng bị đánh... Cũng may suốt thời gian Tiê u Ho c tôi ch a bị đánh bao giờ, tôi luôn là học sinh giỏi, tháng nào cũng đợc ghi tên lên bảng Danh đợc c a l p

Trái với thầy cô trong trường hay phạt học sinh bằng roi vọt. Thầy Hiê u trợng c a chúng tôi hiền vô cùng. Thầy hiền lành đợc đợc giống như tên cu a Thầy: Bùi Đợc Diê u .Thầy ch a bao giờ đánh mô t học sinh nào. Các học sinh phạm lỗi năng đợc đợc a lên văn phòng. Thầy chỉ di u dàng phân tích nhợng sai trái cu a các em rồi cho về. Vào nhợng sáng th hai chào c , Thầy luôn đăn dò chúng tôi, lợ lợ ân cần như lợ cu a mô t ngợi cha nhân như con cái: “Các con phạm cố gắng học, mỗi ngợi góp mô t bàn tay giợ cho trường mình sạch sẽ, xinh đợp...” Có bao giờ ba n nhìn thấy mô t ngợi thầy, mô t vi Hiê u trợng đã dùng mô t chiếc cây dài, có gắn đinh nhỏ n đi vòng quanh sân trường nhăt nhợng ma nh giấy rợi vãi b vào thùng rác ch a. Hành đợng cu a Thầy là mô t bài đợo đợc mà chúng tôi tiếp thu nhanh nhất. Chúng tôi đã ngợng ngay về rác b a bãi... Bài học ngày x a đã thấm trong tôi cho đến bây giờ. Tôi sẽ thấy thăt có lỗi khi b qua mô t ma nh rác nợi công cộng mà mình không tìm cách b vào thùng ch a. Thầy Hiê u trợng c a tôi hiền lành quá, gia n di quá, gần gũi với chúng tôi quá nên tôi yêu kính thầy Hiê u trợng vô cùng!

Thu đó, chúng tôi đi học mô t ngày hai buổi. Buổi sáng tợ tám giờ rợi đến mô t giờ. Buổi chiều tợ hai giờ đến bốn giờ rợi. Các ba n xa, Xóm Đa Thiê n hoăc khu Số Bốn qua học. Học trường mang theo cơm canh, củ khoai, củ sắn... hoăc cơm vắt đợc la i trường. Nhà tôi cách trường chỉ vài ba phút nhợng thi nh thoa ng cũng năn ni me cho la i. Đợc phép, tôi mợng nh đợc đi cắm trại và y. Chúng tôi mang khăn trải bàn, bày thức ăn ra bãi c sau trường, rồi cùng ăn chung. Ăn uống xong bày ra ch i: u mợi, ra i danh, chuyên the , ô quan... hoăc tìm đến hàng anh đào ngoài công, tìm cây nào râm mát nhất... ngợi đợi bóng cây ti tê tâm s . Có hôm chúng tôi lén lén cha y tợi văn phòng xem Thầy Hiê u trợng ăn tr a. Chúng tôi nga c nhiên vô cùng Thầy cũng ăn cơm vắt muối mè nh chúng tôi. Thấy chúng tôi lấp lợ c a. Thầy không rầy còn hợi chúng tôi: “Các con có muốn uống nợc thì vào đây, Thầy có ca bình trà, c vào mà uống.”

Trái qua nhiều năm rợi xa trường cũ. Ky niê m vẫn đây ắp trong tôi. Tháng trợc Tham đợc Hợi Bùi Th Xuân -Trợn Hợng Đợo Canada, ngợi bên ca nh mô t anh Trần Hợng Đợo o. Anh hợi tôi:

- Đà Lạt, em ở đâu và y?
- Đà , em ở ắp Ngh Tỉnh
- Anh nga c nhiên vui mợng:
- Còn anh, dân Hà Đông đây này!
- Thế anh cho em biết anh con ai? ở khu nào?

Chúng tôi ríu rít nhắc lại chuyện xưa. Ai dè, ông anh Trần Hùng Đạo ấy cũng là học sinh trường Trung Bắc và còn là bạn của anh Hai tôi. “Xa quê hàng ngàn dặm cố tri,” chúng tôi nói chuyện thoải mái vui vẻ và... ngôi trường làng bé nhỏ của chúng tôi là đề tài nói hoài không hết của hai người.

“Trường em, bên đồi thông xanh dầu yêu, nơi yêu dấu muôn đời. Em thiết tha bao người trường em... Đây Trung Bắc trường em, chung sống những ngày êm đềm, cho lòng em như không nguôi...” Bài hát đoàn ca của trường thề nào vẫn làm tôi như mãi, như mãi không nguôi. Như trường xưa. Như Thầy cô, như bạn bè... người còn, kẻ mất. Tôi vẫn mỗi một ngày đến trường về, đến trường về thăm ngôi trường cũ để ngâm ngợi ca: “Hôm nay, trường lại nhiều khuôn mặt mới. Trường cũ còn đây, bạn cũ đâu rồi.” Ôi trường xưa yêu dấu! Có biết rằng ta rất như người không?!

***Forget Me Not Dalat***

